

PHÂN PHỐI CHUẨN

---***---

1/ Cho biến ngẫu nhiên X có phân phối chuẩn chuẩn tắc, $X \sim N(0,1)$. Tính $P(-1 < X < 3)$.

- A. 0,84
- B. 0,34
- C. 0,5
- D. 0,16

2/ Cho biến ngẫu nhiên X có phân phối chuẩn chuẩn tắc, $X \sim N(0,1)$. Tính $P(X^2 < 3)$.

- A. 0,92
- B. 0,46
- C. 0,96
- D. 0,87

3/ Cho $X \sim N(1;4)$, hãy tính $P(X < 1)$.

- A. 0
- B. 0,2
- C. 0,5
- D. 0,1

4/ Cho biến ngẫu nhiên X có phân phối chuẩn chuẩn tắc, $X \sim N(0,1)$. Tính $P(X^2 > 5)$.

- A. 0,025
- B. 0,01
- C. 0,287
- D. 0,487

5/ Xác suất để một công nhân tạo ra một sản phẩm tốt là 0,85. Khi công nhân đó sản xuất 350 sản phẩm, thì xác suất để có 285 sản phẩm tốt là:

- A. 0,92
- B. 0,87
- C. 0,47
- D. 0,97

6/ Xác suất để một người ném bóng vào rổ là 0,45. Khi cho người đó ném 240 lần thì xác suất để có ít nhất 94 lần vào rổ xấp xỉ là:

- A. 0,74
- B. 0,88

C. 0,92

D. 0,97

7/ Xác suất để một máy sản xuất được một chính phẩm là 0,775. Khi máy đó sản xuất 100 sản phẩm. Xác suất để có ít nhất 80 chính phẩm xấp xỉ là:

A. 0,22575

B. 0,72575

C. 0,27425

D. 0,77425

8/ Chiều cao (m) của một giống cây trồng sau 10 năm ở một lâm trường có phân phối chuẩn $N(21,38; 34,27)$. Tính tỉ lệ cây có chiều cao không dưới 20m của giống cây này tại lâm trường trên.

A. 0,5948

B. 0,0948

C. 0,4052

D. 0,9052

9/ Trọng lượng của một gói mì ăn liền là biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn. Biết rằng trọng lượng trung bình của một gói là 100g và phương sai của trọng lượng của một gói là $4 g^2$. Chọn ngẫu nhiên một gói mì. Xác suất chọn được gói mì có trọng lượng từ 98,29g đến 102,28g là:

A. 0,3729

B. 0,5678

C. 0,6780

D. 0,0678

10/ Một máy đóng gói đường, trọng lượng của một gói có phân phối chuẩn, trung bình là 1 kg và độ lệch chuẩn là 4 gam. Xác suất một người mua phải một gói đường có trọng lượng nhỏ hơn 990 gam là bao nhiêu?

A. 0,4938

B. 0,9938

C. 0,0062

D. 0,5062